

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ – ST  
Ngày 30 tháng 7 năm 2024  
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Kim Dung

2. Ông Lưu Văn Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991, (có mặt).

Nơi cư trú: phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Văn Tr, sinh năm 1983, (có mặt).

Nơi cư trú: phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2024 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:***

*Về tình cảm:* Chị H và anh Phùng Văn Tr kết hôn ngày 10/5/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường. Từ cuối năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng khác nhau. Bản thân anh Tr thường xuyên tìm lý do công việc để không về nhà trong một thời gian dài và không quan tâm đến vợ con. Khi về nhà anh Tr lại kiêu căng gây sự và có thái độ không tôn trọng chị. Mặc dù vợ chồng trên danh nghĩa vẫn sống chung một nhà nhưng không ngủ chung, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình. Cả hai gia đình có gặp nhau để nói chuyện, khuyên bảo với mục đích muốn cải thiện quan hệ vợ chồng anh chị nhưng chị và anh Tr vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã không còn được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn Tr.

**\* *Bị đơn Anh Phùng Văn Tr trình bày:***

Anh thừa nhận anh và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 10/5/2018, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Tình cảm vợ chồng từ khi kết hôn đến nay bản thân anh thấy bình thường, theo anh việc chị H làm đơn xin ly hôn chỉ ở phía chị H, do tâm lý của chị H không ổn định do áp lực công việc nên có những suy nghĩ tiêu cực. Hàng ngày chị H có lối sống tự do, anh có góp ý nhiều lần nhưng chị H lại cảm thấy anh gia trưởng, áp đặt từ đó dẫn đến việc muốn ly hôn anh.

Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý. Anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H, nhiều lần anh muốn nói chuyện riêng với chị H để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng chị H đều không cho anh cơ hội. Bản thân anh vẫn mong muốn rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nuôi dạy các con. Tuy nhiên, nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Chị H và anh Tr đều xác định có 02 con chung là cháu Phùng Diệp A, sinh ngày 02/12/2018 và cháu Phùng Mạnh Đ, sinh ngày 20/11/2021. Ly hôn chị H và anh Tr đồng ý để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, còn anh Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Cả hai không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, các khoản vay, cho vay chung của vợ chồng:* Chị H và anh Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

+ Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phùng Văn Tr.

+ Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Mạnh Đ, sinh ngày 20/11/2021; giao cho anh Phùng Văn Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Diệp A, sinh ngày 02/12/2018. Chị H và anh Tr không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

+ Về án phí sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phùng Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Yên, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạnh và anh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 10/5/2018 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương nơi anh Tr cư trú được biết: Anh Phùng Văn Tr là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Yên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo sổ đăng ký kết hôn lưu giữ tại địa phương thể hiện anh Phùng Văn Tr, sinh năm 1983 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1991 được đăng ký kết hôn ngày 10/5/2018. Kết hôn xong do anh Tr và chị H đều làm nghề tự do nên thỉnh thoảng mới về ở cùng gia đình anh Tr tại tổ dân phố Yên, phường Hội Hợp. Do anh Tr và chị H không thường xuyên ở nhà nên địa phương không nắm được về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Về

con chung: Theo sổ đăng ký khai sinh lưu giữ tại địa phương thì vợ chồng anh Tr, chị H có hai con chung là cháu Phùng Mạnh Đ, sinh ngày 20/11/2021 và cháu Phùng Diệp A, sinh ngày 02/12/2018. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Tr địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Việc chị H làm đơn xin ly hôn anh Tr vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn anh Tr. Anh Tr không đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh Tr không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh trình bày nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Tr.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Tr có hai con chung là cháu Phùng Diệp A, sinh ngày 02/12/2018 và cháu Phùng Mạnh Đ, sinh ngày 20/11/2021. Chị H và anh Tr thống nhất, sau ly hôn chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Mạnh Đ; anh Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Diệp A. Cả hai không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét thấy, sự tự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H và anh Tr đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phùng Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Mạnh Đ, sinh ngày 20/11/2021; giao cho anh Phùng Văn Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Diệp A, sinh ngày 02/12/2018. Chị H và anh Tr không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0005923 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP V;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang Nhung**